

Số: 10567/BC-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2012

BÁO CÁO
KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRỌNG TÂM NĂM 2012 TẠI SỞ TÀI CHÍNH

Thực hiện công văn số 1841/UBND-KSTTHC ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 tại thành phố; Sở Tài chính triển khai thực hiện công tác rà soát thủ tục hành chính trọng tâm tại Sở với kết quả như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong năm 2012, ngay từ cuối năm 2011, Sở Tài chính đã chủ động xây dựng Kế hoạch 15802/STC-VP ngày 20 tháng 12 năm 2011 về rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2012; sau đó, triển khai Quyết định 510/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012, Sở Tài chính đã tổ chức rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 tại Sở và triển khai các văn bản khác về đẩy mạnh công tác rà soát các hoạt động cải cách thủ tục hành chính với các nội dung sau:

- Rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 và Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20/4/2010). Trong đó chú trọng đến các thủ tục hành chính trọng tâm được Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo tại Quyết định 510/QĐ-UBND và Công văn số 1218/UBND-KSTTHC ngày 21/3/2012 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, ngành Trung ương ban hành để thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt; Sở Tài chính tiến hành dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định.

- Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 và Quyết định số 80/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại thành phố Hồ Chí Minh giúp cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt để phản ánh, kiến nghị những những nhiều, phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc các quy định về thủ tục hành chính đã được công bố hay sự bất cập, không phù hợp của các thủ tục hành chính trong quá trình thực thi.

II. Kết quả rà soát

Qua quá trình rà soát, Sở Tài chính nhận thấy các thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng được các tiêu chí trong biểu mẫu rà soát và cần được duy trì. Tuy nhiên có một số thủ tục hành chính cần bãi bỏ, sửa đổi, đơn giản hóa để phù hợp với quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

1. Đối với 03 thủ tục hành chính:

- + Thủ tục Lập quyết toán ngân sách nhà nước;
- + Thủ tục Lập dự toán ngân sách nhà nước;
- + Thủ tục Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương.

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Ngày 05/9/2009, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 4190/QĐ-UBND để công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, trong đó có 03 thủ tục hành chính nêu trên.

Đến ngày 08/06/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó tại Khoản 1 Điều 3 quy định: “*Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yếu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một số công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức*”.

Trong khi đó 03 TTHC: *Lập quyết toán ngân sách nhà nước; Lập dự toán ngân sách nhà nước; Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương* thực chất là nhiệm vụ quản lý, điều hành ngân sách hàng năm của cơ quan tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Việc lập dự toán, quyết toán ngân sách là quan hệ công tác giữa các cơ quan nhà nước, không liên quan trực tiếp đến người dân hay doanh nghiệp. Bên cạnh đó, theo quy định, Sở Tài chính chỉ thực hiện lập, tổng hợp quyết toán, dự toán ngân sách địa phương hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định; căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ

dự toán cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Như vậy sản phẩm cuối cùng là Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết toán ngân sách địa phương. Do đó, về bản chất, các thủ tục nêu trên chỉ là *nhiệm vụ thường xuyên hàng năm* Sở Tài chính được giao để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính – ngân sách, không đủ điều kiện là thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nêu trên.

Hơn nữa, theo Quyết định số 1901/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính, tại phần II: *Thủ tục hành chính do cấp tỉnh thực hiện* không có nội dung liên quan công tác lập quyết toán, dự toán ngân sách địa phương cũng như không có Thủ tục: “*Lập quyết toán ngân sách nhà nước; Lập dự toán ngân sách nhà nước; Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương*”. Do đó, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ 03 thủ tục hành chính này.

2. Đối với Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân:

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Hiện nay Sở Tài chính đang phối hợp Kho bạc nhà nước thành phố thực hiện thủ tục này đối với các trường hợp như: hoàn trả phần vắng cộng đồng sở hữu, hoàn trả tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, hỗ trợ người có công, hỗ trợ các địa phương và trả nợ vay, trái phiếu chính quyền địa phương ... Những nội dung này không liên quan đến nội dung “*Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước*” và cũng chỉ là một trong những nhiệm vụ mà cơ quan tài chính phải thực hiện theo quy định trong quá trình chấp hành ngân sách. Sở Tài chính không thực hiện việc giải ngân, cấp phát mà việc này do Kho bạc nhà nước trực tiếp thực hiện. Đồng thời, tại Phần II: *Thủ tục hành chính do cấp tỉnh thực hiện* của Quyết định số 1901/QĐ-BTC không có thủ tục “*Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân*”. Do đó đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ thủ tục hành chính này.

3. Đối với Thủ tục Thẩm định quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản hàng năm:

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Căn cứ Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách; Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định

thời hạn nộp báo cáo quyết toán và xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách, hiện nay Sở Tài chính có 02 nội dung liên quan đến công tác chi vốn xây dựng cơ bản, cụ thể là:

- Thẩm tra quyết toán ngân sách xây dựng cơ bản của các đơn vị dự toán cấp 1 của ngân sách thành phố và Ủy ban nhân dân quận huyện nộp báo cáo quyết toán năm cho Sở Tài chính theo thời hạn quy định: Các phòng, ban chức năng trong nội bộ của Sở Tài chính sẽ thực hiện quyết toán chi ngân sách năm theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008.

- Tổng hợp chi xây dựng cơ bản từ ngân sách thành phố của toàn thành phố: Nội dung này Sở tài chính thực hiện từ số liệu của Kho bạc nhà nước thành phố, báo cáo số liệu theo các biểu mẫu để tổng hợp số liệu quyết toán ngân sách năm trình ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Tài chính:

+ Phụ lục số 6 gồm các biểu: Biểu số 43, 45, 53, 59.

+ Phụ lục số 8 gồm các biểu: Biểu số 06, 11.

Như vậy, thẩm định và quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản là một nội dung trong quyết toán ngân sách theo niên độ, là nhiệm vụ thường xuyên mà Sở Tài chính phải thực hiện báo cáo theo đúng mẫu, biểu của Luật Ngân sách và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, không phải là một thủ tục hành chính mà chỉ là công việc tổng hợp. Đối tượng quyết toán là các đơn vị sử dụng ngân sách thành phố. Do đó đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ thủ tục hành chính này ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở.

4. Đối với Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bỏ cột “Vốn đầu tư quy đổi” là một trong phần nội dung thuộc biểu mẫu số 03/QTDA “Tình hình thực hiện đầu tư qua các năm”.

Lý do:

Sở Tài chính chỉ thẩm tra các dự án công ích do ngân sách đầu tư (không có các dự án kinh doanh thu hồi vốn) nên không phải thực hiện công tác quy đổi.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Biểu mẫu số 03/QTDA “Tình hình thực hiện đầu tư qua các năm” ban hành kèm theo Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 36.595.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 36.177.650 đồng/năm.

dự toán cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Như vậy sản phẩm cuối cùng là Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết toán ngân sách địa phương. Do đó, về bản chất, các thủ tục nêu trên chỉ là *nhiệm vụ thường xuyên hàng năm* Sở Tài chính được giao để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính – ngân sách, không đủ điều kiện là thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nêu trên.

Hơn nữa, theo Quyết định số 1901/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính, tại phần II: *Thủ tục hành chính do cấp tỉnh thực hiện* không có nội dung liên quan công tác lập quyết toán, dự toán ngân sách địa phương cũng như không có Thủ tục: “*Lập quyết toán ngân sách nhà nước; Lập dự toán ngân sách nhà nước; Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương*”. Do đó, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ 03 thủ tục hành chính này.

2. Đối với Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân:

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Hiện nay Sở Tài chính đang phối hợp Kho bạc nhà nước thành phố thực hiện thủ tục này đối với các trường hợp như: hoàn trả phần vắng cộng đồng sở hữu, hoàn trả tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, hỗ trợ người có công, hỗ trợ các địa phương và trả nợ vay, trái phiếu chính quyền địa phương ... Những nội dung này không liên quan đến nội dung “*Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước*” và cũng chỉ là một trong những nhiệm vụ mà cơ quan tài chính phải thực hiện theo quy định trong quá trình chấp hành ngân sách. Sở Tài chính không thực hiện việc giải ngân, cấp phát mà việc này do Kho bạc nhà nước trực tiếp thực hiện. Đồng thời, tại Phần II: *Thủ tục hành chính do cấp tỉnh thực hiện* của Quyết định số 1901/QĐ-BTC không có thủ tục “*Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân*”. Do đó đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ thủ tục hành chính này.

3. Đối với Thủ tục Thẩm định quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản hàng năm:

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Căn cứ Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách; Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định

- Chi phí tiết kiệm: 477.750 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí khi thay đổi mẫu tờ khai: 1.29%.

(Kèm theo biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính)

5. Đối với thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ bản nằm trong kế hoạch vốn đầu thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA được giao hàng năm, thuộc cấp ngân sách thành phố, cấp ngân sách quận, huyện, cấp ngân sách phường, xã):

a/ Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ từ phần 7.1 đến 7.5 trong mẫu 03-MSNS-BTC ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Lý do: vì khi nộp kèm theo Quyết định đã biết được cơ quan ra văn bản, số văn bản, ngày ra văn bản không cần phải khai lại trong mẫu 03-MSNS-BTC.

- Bỏ từ phần 10 đến 11.7 trong mẫu 04-MSNS-BTC ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Lý do: vì khi nộp kèm theo Quyết định đầu tư đã biết được chi tiết không cần phải khai lại trong mẫu 04-MSNS-BTC

- Bỏ mục 4 và từ phần 5.1 đến 5.7 trong mẫu 05-MSNS-BTC

Lý do: vì khi nộp kèm theo Quyết định đã có những thông tin này.

- Bỏ nội dung đề nghị Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền

Lý do: theo quy định tại điều 6 Nghị định 79/2007/NĐ-CP về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký thì đối tượng tuân thủ TTHC có thể lựa chọn nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao không chứng thực (kèm bản chính để đối chiếu).

- Bỏ cột đơn vị chủ quản cấp trên trực tiếp và địa chỉ, điện thoại của chủ đầu tư trực tiếp trong mẫu 08B-MSNS-BTC.

Lý do: Vì dữ liệu này đã có trong chương trình cấp mã số quan hệ ngân sách do đơn vị đã khai trong mẫu 01-MSNS-BTC khi đăng ký cấp mã quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán.

b/ Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung mẫu 03-MSNS-BTC “Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu

tư”; mẫu 04-MSNS-BTC “Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư”; mẫu 05-MSNS-BTC “Tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản” ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Mẫu 08B-MSNS-BTC “Bảng thống kê đơn vị đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản).

- Sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 13 Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- Sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa : 122.070.375 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 107.936.250 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm : 14.134.125 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí khi thay đổi mẫu tờ khai : 10.38%

*** Giai đoạn thực hiện đầu tư:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa : 84.351.275 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 67.588.250 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm : 16.763.025 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí khi thay đổi mẫu tờ khai : 16.58%

*** Bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa : 29.710.250 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 22.482.500 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm : 7.227.750 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí khi thay đổi mẫu tờ khai : 19.57%

(Kèm theo biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính)

6. Đối với thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán (đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách thuộc cấp ngân sách thành phố, cấp ngân sách quận, huyện, cấp ngân sách phường, xã):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ cột loại hình đơn vị, chương ngân sách, cấp dự toán, đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp, địa điểm trong mẫu 08A-MSNS-BTC. Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị Chủ quản kê khai)

Lý do: vì trong tờ khai đơn vị đã điền thông tin.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung mẫu 08A-MSNS-BTC. Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị Chủ quản kê khai) ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa : 15.566.750 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 11.719.250 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm : 3.847.500 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí khi thay đổi mẫu tờ khai : 19.82%

(Kèm theo biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính)

7. Đối với thủ tục Thủ tục xác định đơn giá thuê đất cho các tổ chức được Nhà nước cho thuê đất (theo bảng giá đất):

- Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ ra khỏi bộ thủ tục hành chính của Sở Tài chính.

- Lý do:

Việc định giá thực hiện thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Thuế các quận - huyện là đơn vị đầu mối cung cấp hồ sơ.

(Kèm theo biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính)

8. Đối với Thủ tục Thẩm định giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo cơ chế giá thị trường:

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ thủ tục hành chính này khỏi Bộ công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính. Việc thẩm định giá sẽ thực hiện thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối cung cấp hồ sơ thẩm định giá.

- Lý do:

+ Về hồ sơ thẩm định giá: Việc quy định một số hồ sơ cần phải nộp để tiến hành thẩm định giá như hiện nay nhưng thực tế khi tác nghiệp không cần thiết như: *Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về tịch thu, nhận hiến, cải tạo nhà; Biên bản bàn giao vốn cho đơn vị quản lý, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của đơn vị kèm theo tờ khai lệ phí trước bạ, Văn bản của Chi cục Tài chính doanh nghiệp hoặc của Bộ Tài chính xác nhận nguồn vốn tạo lập....*

+ Về quy trình thẩm định giá: phát sinh thời gian luân chuyển hồ sơ kéo dài nên không thể đúng tiến độ quy định. Đồng thời, Sở Tài chính chỉ yêu cầu các sở ngành chuyên môn có ý kiến chuyên ngành trên hồ sơ do đơn vị quản lý tài sản cung cấp nên không đáp ứng được yêu cầu của đơn vị quản lý tài sản hoặc được mua tài sản về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, chức năng sử dụng đấtNgoài ra, trong thủ tục này chưa quy định cụ thể về thời gian nộp tiền, biện pháp chế tài khi thanh toán chậm đối với người mua và đơn vị quản lý tài sản nên khi phát sinh phải trình xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố dẫn đến khó khăn khi xử lý tranh chấp và các vi phạm về thời hiệu phê duyệt giá bán.

+ Về tổ chức thực hiện: Theo Điều 9 Quyết định số 281/2003/QĐ-UB, quy định trách nhiệm của các sở ngành chức năng và Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp ý kiến của các sở ngành, tuy nhiên việc lấy ý kiến của các sở chuyên ngành về hồ sơ đã được chính sở ngành phê duyệt trên bản đồ hiện trạng vị trí đất và bản vẽ hiện trạng nhà, biên bản đánh giá tỷ lệ chất lượng còn lại của vật kiến trúc trên đất nên dẫn đến việc hình thức trong lấy ý kiến chuyên ngành bằng văn bản và kéo dài thời gian xử lý hồ sơ thẩm định giá.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Quyết định số 281/2003/QĐ-UB ngày 01/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành bản "Quy định về quy trình và phương pháp thẩm định giá bán bất động sản thuộc sở hữu nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh" theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện thẩm định giá, đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối cung cấp hồ sơ thẩm định giá.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 24.237.650.630 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 8.875.607 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 24.228.775.023 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 99,99%.

(Kèm theo biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính)

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 tại Sở Tài chính. Kính gửi Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. / Nam

Nơi nhận:

- Phòng KS TTHC-VP UBND TP;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu VT, (VP/L).

GIÁM ĐỐC



Đào Thị Hương Lan